TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST Ngày: 13 - 5 - 2024 *V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Dung.

2. Ông Thái Quang Định.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Thuỳ A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: tổ 3, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Bùi Huy T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ 3, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01 tháng 02 năm 2024, bản tự khai ngày 20 tháng 3 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thuỳ A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thuỳ A và anh Bùi Huy T kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố U,

tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm của mâu thuẫn là năm 2021 và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh T mải chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, từ nguyên nhân này mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên can, nhắc nhở nhưng anh T không sửa đổi tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay (chị Thuỳ A về nhà mẹ đẻ ở) và trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, việc ai người ấy làm. Nay chị Thuỳ A thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí giải quyết cho được ly hôn với anh Bùi Huy T.

Về con chung: Chị Lê Thị Thuỳ A và anh Bùi Huy T có 02 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26/6/2019 và Bùi Quang K, sinh ngày 29/6/2021. Nếu ly hôn, chị Thuỳ A nhận nuôi con chung Bùi Quang K, giao con chung Bùi Gia H cho anh T nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thuỳ A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày ngày 20 tháng 3 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Huy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sự kiện kết hôn như chị Thuỳ A trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh T thừa nhận có mải chơi, từ đó vợ chồng cãi vã nhau, gia đình có khuyên bảo nhưng vợ chồng vẫn còn căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay (chị Thuỳ A đã về nhà mẹ đẻ ở). Trong thời gian sống ly thân, anh T thỉnh thoảng mới gặp chị Thuỳ A. Nay chị Thuỳ A có đơn xin ly hôn với anh T, anh T không đồng ý ly hôn vì ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Anh T và chị Thuỳ A có 02 con chung như chị Thuỳ A trình bày là đúng, nếu ly hôn anh T đồng ý với quan điểm của chị Thuỳ A, giao con chung Bùi Quang K cho chị Thuỳ A nuôi, giao con chung Bùi Gia H cho anh T nuôi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Bùi Huy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 01 tháng 4 năm 2024, đại diện chính quyền khu Phong T, phường P cung cấp thông tin không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của chị Thuỳ A và anh T. Chính quyền khu chỉ biết hiện nay chị Thuỳ A và anh T không còn sống chung với nhau nữa.

Tại biên bản xác minh ngày 01 tháng 4 năm 2024, ông Bùi Huy Th là bố của anh Bùi Huy T cung cấp thông tin: Trong cuộc sống vợ chồng của chị Thuỳ A và anh T có phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng có cãi nhau, do mâu thuẫn vợ chồng

không khắc phục được nên vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 07 tháng (chị Thuỳ A đã về nhà ngoại ở). Nay chị Thuỳ A có đơn xin ly hôn với anh T, ông Th có quan điểm đây là việc riêng của hai con, do hai con tự quyết định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án các đương sự đã được tiếp cận và không có ý kiến gì, về nội dung vụ án, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Lê Thị Thuỳ A giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện. Anh Bùi Huy T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như các thủ tục tố tụng khác.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Các đương sự cơ bản đã chấp hành đúng pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên toà ngày 26/4/2024, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử phải hoãn phiên toà, đến phiên toà ngày 13/5/2024, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, gây ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy chị Lê Thị Thuỳ A và anh Bùi Huy T có mâu thuẫn trầm trọng, không còn chung sống với nhau, không quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Thuỳ A có yêu cầu ly hôn, mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn hôn nhân, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị giải quyết cho chị Thuỳ A được ly hôn anh T; giao con chung Bùi Quang K, sinh ngày 29/6/2021 cho chị Lê Thị Thuỳ A trực tiếp nuôi, giao con chung Bùi Gia H, sinh ngày 26/6/2019 cho anh Bùi Huy T trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Lê Thị Thuỳ A và anh Bùi Huy T đều có địa chỉ tại thành phố Uông Bí và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Thuỳ A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Huy T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Thuỳ A và anh Bùi Huy T có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của đương sự quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa, tài liệu tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T mải chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, từ đó cuộc sống vợ chồng căng thẳng và không hạnh phúc, từ nguyên nhân này dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, việc ai người ấy làm. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T có ý kiến không đồng ý ly hôn với chị Thuỳ A với lý do việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con, anh T không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị Thuỳ A cương quyết xin ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Lê Thị Thuỳ A và anh Bùi Huy T đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thuỳ A với anh T là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với quan điểm không đồng ý ly hôn của anh T chỉ mang tính chất giàng buộc, gây khó khăn cho chị Thuỳ A nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Các đương sự có 02 con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 26/6/2019 và Bùi Quang K, sinh ngày 29/6/2021. Các đương sự đều thống nhất giao con chung Bùi Quang K cho chị Thuỳ A trực tiếp nuôi, giao con chung Bùi Gia H cho anh T nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy sự thoả thuận của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận quan điểm của các đương sự về việc nuôi con chung. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của đương sự đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung:

Chị Lê Thị Thuỳ A và anh Bùi Huy T không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Thuỳ A phải chịu theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Lê Thị Thuỳ A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thuỳ A được ly hôn anh Bùi Huy T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Quang K, sinh ngày 29/6/2021 cho chị Lê Thị Thuỳ A trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao con chung Bùi Gia Hưng, sinh ngày 26/6/2019 cho anh Bùi Huy T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Lê Thị Thuỳ A và anh Bùi Huy T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Thuỳ A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Thuỳ A được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002600 ngày 17 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Thuỳ A và bị đơn anh Bùi Huy T, báo cho họ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường P, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải